VĂN BẢN VÀ VIỆC PHÂN CHIA CÁC LOẠI VĂN BẢN

DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU(*)
NGUYỄN THỊ HỒNG NAM(**)

TÓM TẮT:

Trên cơ sở phân tích cách hiểu và phân loại văn bản trong chương trình Ngữ văn hiện hành của Việt Nam, so sánh với cách hiểu và phân loại văn bản của một số nhà nghiên cứu, tổ chức và quốc gia trên thế giới, bài viết đề xuất những lưu ý cần thiết cho việc xây dựng chương trình Ngữ văn mới tại Việt Nam.

Từ khóa: *văn bản, phân loại, văn bản văn chương, văn bản thông tin, chương trình Ngữ văn*

ABSTRACT:

Relying on the analysis of the way to understand and classify texts used in the current Vietnamese language and literature curriculum, comparing with the way to understand and classify texts of some researchers, organizations, and nations this paper proposes some necessary suggestions for new language and literature curriculum in Vietnam.

Keywords*: text, classify, literature text, informative text, language and literature curriculum*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong chương trình (CT) Ngữ văn hiện hành ở Việt Nam, học sinh chủ yếu được học loại văn bản văn học (VBVH), trong khi trong cuộc sống hàng ngày, HS phải tiếp xúc với rất nhiều loại văn bản khác nhau. CT Ngữ văn sau 2015 ở Việt Nam sẽ được cấu trúc lại, trong đó học sinh sẽ được học nhiều loại văn bản (VB). Để cấu trúc lại chương trình thì một trong những vấn đề quan trọng là phải minh định rõ khái niệm VB và cách phân loại VB. Việc phân tích cách hiểu và phân loại VB của chương trình Ngữ văn hiện hành trên cơ sở so sánh, đối chiếu với cách hiểu và phân loại VB của một số nhà nghiên cứu, tổ chức và quốc gia trên thế giới sẽ giúp chúng ta có những lưu ý cần thiết trong việc xây dựng CT Ngữ văn sau 2015.

2. CÁCH HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ VIỆC PHÂN LOẠI VĂN BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN Ở VIỆT NAM HIỆN HÀNH

Khi nhắc đến khái niệm VB nhiều người vẫn thường có thói quen nghĩ ngay đến những sản phẩm ngôn ngữ, và vì vậy có khi người ta không quan tâm đến sự kết hợp giữa ngôn ngữ với các loại kí hiệu khác. Đó chính là cách hiểu về "VB" của CT Ngữ văn phổ thông Việt Nam hiện hành. Trong CT này VB được định nghĩa vừa là phương tiện vừa là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ. VB được cấu thành bởi một hay nhiều câu, đoạn và vì vậy có thể có độ ngắn dài khác nhau. Dù vậy, tất cả các VB đều có một số đặc điểm cơ bản. Tuy nhiên, cách diễn giải về những đặc điểm cơ bản này cũng không hoàn toàn thống nhất. Sách giáo khoa

(*)TS, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM
(**)PGS.TS, Trường Đại học Cần Thơ

(SGK) Ngữ văn 10 nâng cao, tập 1 (2007) coi các đặc điểm cơ bản đó là có tính thống nhất về đề tài, về tư tưởng, tình cảm và mục đích; có tính hoàn chỉnh về hình thức [1, tr15, 16]. Trong khi SGK Ngữ văn 10, tập 1 (2008) thì lại cho rằng các đặc điểm chung cơ bản của mọi VB là việc tập trung thể hiện một chủ đề và triển khai chủ đề đó một cách trọn vẹn; các câu trong VB có sự liên kết chặt chẽ, đồng thời cả VB được xây dựng theo một kết cấu mạch lạc; có dấu hiệu biểu hiện tính hoàn chỉnh về nội dung (thường mở đầu bằng một nhan đề và kết thúc bằng hình thức thích hợp với từng loại VB); và nhằm thực hiện một (hoặc một số) mục đích giao tiếp nhất định [2, tr 24].

Có thể thấy cách hiểu về khái niệm VB có tác động lớn đến cách phân chia các loại VB. Trong CT Ngữ văn phổ thông hiện hành của Việt Nam, do VB chỉ được coi là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ nên việc phân chia VB cũng như các tiêu chí phân loại cũng có những điểm khác với nhiều nước khác. Cụ thể là theo hình thức thể hiện thì VB được chia thành hai loại là VB nói và VB viết [1, tr 167]. Trong đó, VB nói là lời trò chuyện trong đời sống hằng ngày ở gia đình hay ở nơi công cộng, lời phát biểu trong các buổi phỏng vấn, lời giảng bài trong các giờ học, ... Còn VB viết là các VB ghi bằng chữ viết như thư từ, sách báo, các VB hành chính, ... Theo phương thức biểu đạt thì các VB lại được chia làm 6 loại bao gồm VB tự sự, VB miêu tả, VB biểu cảm, VB điều hành (hành chính-công vụ), VB thuyết minh và VB nghị luận. Theo lĩnh vực và mục đích giao tiếp (theo phong cách chức năng ngôn ngữ), các VB lại được chia thành 6 loại khác, bao gồm VB sinh hoạt (thư, nhật kí,...), VB hành chính (đơn từ, biên bản, quyết định, luật, ...), VB khoa học (sách giáo khoa, bài báo khoa học, luận án, công trình nghiên cứu, tài liệu học tập, ...), VB báo chí (bản tin, bài phỏng vấn, phóng sự, tiểu phẩm, ...), VB chính luận (bài bình luận, lời kêu gọi, tuyên ngôn, ...) và VB nghệ thuật (thơ, truyện, tiểu thuyết, kịch, ...). Như vậy, việc phân loại VB khá phức tạp với những tiêu chí phân loại khác nhau.

Sơ đồ 1. Cách phân loại VB (SGK Ngữ văn 10 nâng cao, tập 1)

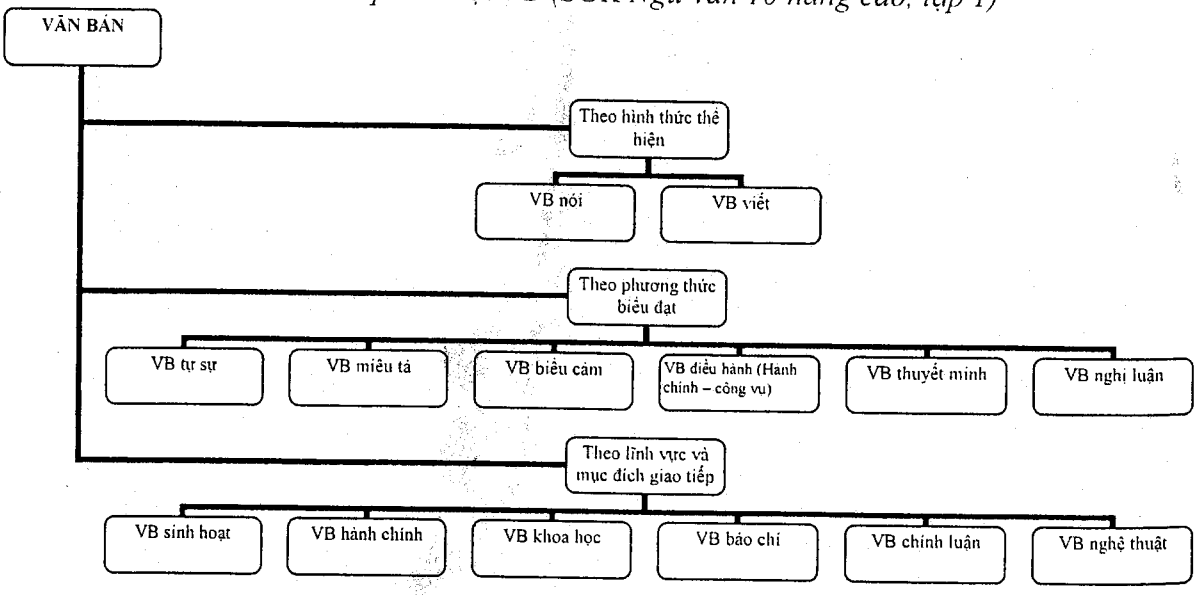

Tuy nhiên, trong chương trình dạy đọc hiểu VB thì CT hiện hành còn phân loại VB ra thành hai loại là VB văn học (VBVH) và VB nhật dụng (VBND). Trong đó, VBVH chiếm tỉ lệ lớn với nhiều thể loại khác nhau.

CT cũng đưa ra định nghĩa về các loại VB. Trong đó, theo nghĩa hẹp thì VBVH chỉ bao gồm những "sáng tác có hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng hư cấu (tức là tạo ra những hình tượng bằng tưởng tượng) như sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch, thơ, phú, ..." [1, tr 45]. Tuy nhiên, theo nghĩa rộng thì VBVH được hiểu là "tất cả các VB sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật" [1, tr 45]. Như vậy ngoài những VB như truyện, thơ, kịch thì các VB như hịch, chiếu, biểu, cáo, sử kí, tạp văn, kí,... cũng được coi là VBVH. Ở trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT), các VBVH được xếp theo cụm thể loại và tiến trình lịch sử.

Trong CT Ngữ văn hiện hành, so với VBVH thì số lượng các VBND chiếm một tỉ lệ rất nhỏ. Về mặt nội dung, VBND đề cập tới một số vấn đề cấp thiết, nóng bỏng mà toàn xã hội, toàn cầu đang quan tâm nhằm giúp các em HS biết quan tâm đến các vấn đề ấy như vấn đề thiên nhiên, môi trường, quyền trẻ em, chiến tranh và hòa bình, hội nhập quốc tế và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, phòng chống tệ nạn xã hội,... Về mặt hình thức thì VBND có thể sử dụng đa dạng các thể loại và kiểu văn bản.

VB là một khái niệm quen thuộc trong nhà trường Việt Nam. Dù các CT không nêu nguồn hoặc chất liệu thể hiện VB nhưng trong thực tế các VB đều được trình bày bằng chữ viết và in trên giấy (SGK). Nếu như trong nhà trường Việt Nam trước đây, hầu như chỉ có loại VBVH được chú ý giảng dạy thì CT Ngữ văn hiện hành đã bước đầu chú ý đến việc dạy cho học sinh một số VBND. Và nếu như trong các CT trước đây VBVH chỉ bao gồm những VB có hình tượng nghệ thuật được xây dựng bằng hư cấu, tưởng tượng (như tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ, kịch, cổ tích, ...) thì trong CT Ngữ văn hiện nay, khái niệm VBVH đã được mở rộng hơn bao gồm tất cả những VB có sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật. Theo đó, không chỉ truyện, thơ, kịch mới là văn học mà cả những VB chiếu, biểu, hịch, cáo, ... của thời trung đại hoặc kí, tạp văn, ... của thời hiện đại cũng có thể coi là VBVH. Tuy nhiên, số lượng các VBND được dạy trong CT hiện hành vẫn còn rất ít so với VBVH. Hơn nữa, phần lớn VBVH vẫn là VB hình tượng nghệ thuật. Do vậy, có thể nói VBVH theo nghĩa hẹp vẫn là loại VB chủ đạo được giảng dạy trong CT hiện nay. Điều này là một nghịch lý vì học sinh phải học quá nhiều về VBVH trong khi không có đủ thời gian để học các loại VB thông thường gần gũi khác, những VB mà sau khi rời khỏi ghế nhà trường các em sẽ phải thường xuyên sử dụng.

Trong khi CT Ngữ văn ở Việt Nam coi VB là phương tiện và sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ thì nhiều nước và tổ chức khác trên thế giới lại có cách hiểu rộng hơn về VB. Và vì vậy, việc phân loại VB cũng có nhiều khác biệt.

3. CÁCH HIỂU VỀ VB VÀ VIỆC PHÂN LOẠI VB CỦA MỘT SỐ NHÀ NGHIÊN CỨU, TỔ CHỨC VÀ QUỐC GIA KHÁC

Thuật ngữ VB được dịch từ từ tiếng Anh là "text". "Text" có nguồn gốc từ tiếng Latin là "texere" có nghĩa là đan kết, dệt lại. Từ nguồn gốc này nên khi nhắc đến VB người ta thường coi đó như một cấu trúc được tạo thành bởi sự đan kết các yếu tố từ

ngữ và kí hiệu được tổ chức một cách có hệ thống nhằm một mục đích nhất định phục vụ chủ ý của người tạo lập. Mỗi VB đều chứa đựng những ý nghĩa nào đó mà người đọc cần tìm hiểu, khám phá. Như vậy, thuật ngữ VB vốn được dùng để chỉ không những sản phẩm ngôn ngữ (dạng nói hoặc dạng viết) mà còn cả những sản phẩm kết hợp giữa ngôn ngữ và các loại kí hiệu khác.

Trong CT đánh giá học sinh quốc tế (PISA) của Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế thế giới (OECD), khái niệm VB được hiểu như là một tập hợp kí hiệu (hình thức) để biểu đạt một ý nghĩa, hàm chứa một thông điệp (nội dung) [9]. Hiểu theo cách trên thì VB có thể là bất cứ gì mà chúng ta có thể "đọc", phân tích hay lý giải. Nó có thể là một bài thơ, một bài văn nhưng cũng có thể là một tấm bản đồ, một đồ thị, ... Có thể nói, việc định nghĩa và phân chia các loại VB được dùng chính là một trong những điểm khác biệt quan trọng của kì thi quốc tế này. Từ cách hiểu trên, qua các kì thi, CT dần bổ sung thêm những loại VB mới dựa trên những tiêu chí phân loại mới. Trước đây, VB được dùng trong CT đánh giá này được chia thành hai dạng chính: VB liên tục (continuous texts) và VB không liên tục (non- continuous texts). Trong đó, VB liên tục được hiểu là một đoạn văn, một phần, một chương hoặc một cuốn sách... hoàn chỉnh, liền mạch. Loại VB này bao gồm tự sự (narration); giải thích (exposition); miêu tả (description); lập luận (argumentation); giới thiệu (instruction); tư liệu hoặc ghi chép (document or record) và siêu VB (hypertext). VB không liên tục là các dạng VB kết hợp nhiều phương thức thể hiện, nhiều loại kí hiệu khác nhau, ... và không được kết cấu bằng những đoạn văn liền mạch. Loại VB này bao gồm biểu đồ và đồ thị (charts and graphs); bảng biểu và ma trận (tables and matrices); sơ đồ (diagrams); bản đồ (maps); hình dạng (forms); thông tin tờ rơi (information sheets); tín hiệu và quảng cáo (calls and advertisements); chứng từ, hoá đơn (vouchers); và văn bằng, chứng chỉ (certificates). Từ sau năm 2009, với sự bổ sung loại VB kĩ thuật số, các loại VB cũng được mở rộng với những tiêu chí phân loại mới. Hiện nay, CT này phân loại VB theo 4 tiêu chí cơ bản là phương tiện thể hiện (medium), môi trường (emvironment), hình thức (text format), và thể loại (text type) [10].

Theo phương tiện thể hiện (medium) thì VB được chia thành hai loại gồm VB in (print) và VB kĩ thuật số (digital). Tất cả các VB đều có thể được phân loại theo tiêu chí này. Phân loại theo môi trường (emvironment) là cách phân loại chỉ sử dụng cho loại VB kĩ thuật số. Theo cách này, VB được chia thành 2 loại nhỏ. Thứ nhất là loại không thể cập nhật thông tin vào VB (authored). Loại này bao gồm những VB kĩ thuật số mà người đọc chỉ tiếp nhận chứ không chỉnh sửa, thay đổi được. Ví dụ như các trang chủ của các website, những trang thông tin của chính phủ, những trang web giáo dục chứa thông tin cho sinh viên, những trang thư viện điện tử, ... Loại thứ hai (message-based) là loại cho phép người đọc thêm hoặc thay đổi nội dung. Người đọc sử dụng những trang loại này không chỉ để tiếp nhận thông tin mà còn dùng nó như công cụ giao tiếp, trao đổi. Ví dụ như email, blogs, web forums, chat rooms, ... Theo hình thức (format) thì VB được phân thành 4 loại nhỏ gồm VB liên tục (continuous texts), VB không liên tục (non-continuous texts), VB hỗn hợp (mixed texts) và VB phức hợp

(multiple texts). Cách hiểu về VB liên tục và không liên tục tương tự như đã trình bày ở phần trên. VB hỗn hợp là loại mà trong cùng một VB có phối hợp sử dụng cả hai hình thức liên tục và không liên tục. Trong khi đó VB phức hợp là loại kết hợp nhiều VB vốn được tạo lập riêng, có những ý nghĩa riêng và được ghép với nhau vì mục đích của kì thi. Do đó, mối liên hệ giữa các VB thành phần khá lỏng lẻo. Loại VB phức hợp này có thể chỉ gồm những VB cùng hình thức liên tục hay không liên tục nhưng cũng có thể là sự kết hợp của các VB với những hình thức khác nhau. Theo thể loại thì PISA chia VB thành các loại: miêu tả (description), tự sự (narration), giải thích (exposition), lập luận (argumentation), giới thiệu (instruction), và kỷ yếu, văn kiện (transaction) (xem sơ đồ 2).

Sơ đồ 2. Cách phân loại VB của PISA

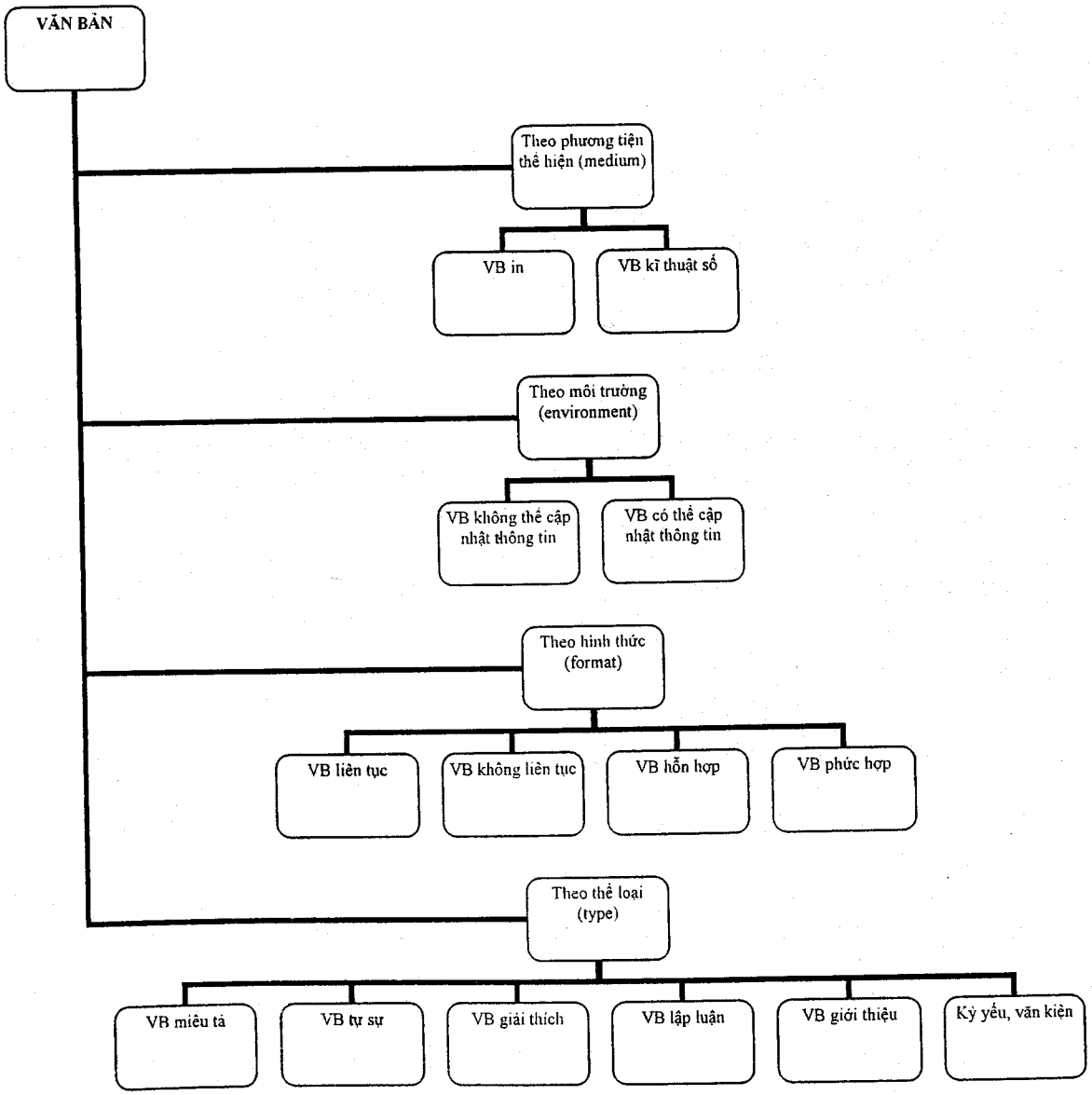

Như vậy, cách hiểu về VB và cách phân chia các loại VB của PISA có nhiều khác biệt và rộng hơn so với cách hiểu và phân loại VB của Việt Nam. CT giáo dục của Úc cũng đưa ra một định nghĩa khá rộng về VB:

VB là phương tiện giao tiếp. Những hình thức và qui ước của VB được phát triển để giúp chúng ta giao tiếp một cách hiệu quả với nhiều người khác nhau vì những mục đích khác nhau. VB có thể được viết, nói hay đa phương thức và có thể dưới dạng in hay dạng số hoặc trực tuyến (digital/ online forms). VB đa phương thức có sự kết hợp của ngôn ngữ với những hệ thống giao tiếp khác như VB in, hình ảnh, âm thanh và ngôn từ (spoken word) như trong phim hay các phương tiện truyền thông và máy tính. [11, tr 136]

Hiểu theo nghĩa rộng như trên, CT môn tiếng Anh của Úc chia VB làm ba loại chính mặc dù sự phân chia này chỉ có tính chất tương đối và trong một số trường hợp một VB có thể thuộc vào nhiều hơn một loại. Loại thứ nhất là VB tưởng tượng (imaginative texts). Loại này bao gồm những VB mà mục đích chính là giải trí thông qua việc sử dụng một cách hư cấu những yếu tố văn học. Thuộc loại này là những VB như tiểu thuyết, thơ, truyện ngắn, kịch, truyện cổ tích, truyện tranh và cả những VB đa phương thức như phim. Loại thứ hai là VB thông tin (informative texts) bao gồm những VB mà mục đích chính là cung cấp thông tin. Ví dụ cho loại này là những VB giải thích và mô tả những hiện tượng tự nhiên, kể lại những sự kiện, hướng dẫn và chỉ thị, quy tắc và luật lệ, các bản tin, thông báo, ... VB thuyết phục (persuasive texts) là loại cuối cùng bao gồm những VB mà mục đích chính là đưa ra những quan điểm nhằm thuyết phục người đọc, người xem, hay người nghe. Những VB này tạo thành một phần quan trọng của giao tiếp hiện đại dưới cả hai dạng in và kĩ thuật số. Thuộc loại này là những VB như quảng cáo, tranh luận, thảo luận, bút chiến và những bài báo, bài luận mang tính thuyết phục khác. Như vậy, tuy cách phân loại VB trong CT giáo dục của Úc không hoàn toàn giống với cách phân loại của PISA nhưng cũng rất khác và bao quát nhiều loại VB hơn so với cách phân loại trong CT Ngữ văn hiện hành của Việt Nam.

Khảo sát qua CT giảng dạy của một số nước thì lại thấy những cách phân loại và gọi tên VB hơi khác. Một số nước sử dụng VB đọc hiểu từ cả hai nguồn in và không in và phân loại VB thành hai loại chính là VB văn học (VBVH) và VB thông tin (VBTT). Ví dụ, CT Tiếng Anh của Singapore sử dụng đa dạng các nguồn tài nguyên in (sách, báo chí, hình ảnh, các bản in quảng cáo, ...) và không in (gồm các VB trên trang web như các bài báo, blog, wiki, ...) [4]. Về mặt nội dung, các VB chỉ được chia thành hai loại là VBVH và VBTT hay còn được gọi là VB chức năng (functional text). Các VB này có tỉ lệ ngang nhau và được sử dụng để giảng dạy ở tất cả các cấp/lớp. Trong CT Tiếng Hàn của Hàn Quốc, các VB đọc hiểu cũng được lấy từ cả nguồn in và các nguồn không in (bao gồm cả VB đa phương tiện) [8]. Cũng như Singapore, Hàn Quốc cũng chia các VB đọc hiểu thành hai loại là VBTT và VBVH. Tuy nhiên, số lượng VBTT nhiều và tăng dần ở những khối lớp cao hơn. Tương tự như Hàn Quốc, ở Mỹ các VB mà học sinh sẽ đọc hiểu cũng từ hai nguồn in và không in và cũng được chia thành hai loại chính là VBVH và VBTT. Trong đó, càng lên những khối lớp cao hơn, HS cũng càng phải học VBTT nhiều hơn (tính trên tổng

số VB mà HS phải học trong một cấp lớp chứ không phải riêng trong môn Tiếng Anh nghệ thuật) [3, 12].

Khác với các cách phân loại và gọi tên VB trên, khung CT Tiếng Anh của Anh lại chia VB thành hai loại là VB hư cấu (fiction) và VB phi hư cấu (non-fiction) [13]. Theo đó, "tất cả học sinh đều được khuyến khích đọc rộng ở cả hai loại VB: VB hư cấu (fiction) và VB phi hư cấu (non-fiction) để phát triển sự hiểu biết về chính bản thân mình cũng như về thế giới xung quanh, nhằm hình thành nhận thức đúng đắn cùng tình yêu đối với việc đọc và cũng nhằm tích lũy kiến thức thông qua CT." [13, tr.14].

Như trên, việc phân loại và gọi tên VB đọc hiểu trong CT giảng dạy của các quốc gia, các tổ chức, vùng miền không hoàn toàn thống nhất. Các nhà nghiên cứu và các giáo viên cũng có những ý kiến khác nhau trong việc xác định khái niệm và phân chia các loại VB đọc hiểu. Langer (1992) phân chia VB thành hai loại VBVH và VBTT [7]. Tuy nhiên, một số nhà nghiên cứu khác thì lại có cách gọi tên các loại VB hơi khác. Chẳng hạn như Andrew P. Johnson (2008) đã chia VB thành hai loại chính là VB giải thích (expository texts) và VB tự sự (narrative texts). VB giải thích là loại VB mà người ta đọc chủ yếu để lấy thông tin hay ý tưởng. Loại này gần với loại VBTT đã nêu ở trên. VB tự sự là loại VB mà người ta đọc chủ yếu là để giải trí và thưởng thức cũng giống như khi ta xem một bộ phim hay. Loại này gần với loại VBVH. Duke và nhóm cộng sự (2003) thì lại cho rằng có một số loại VB là VB phi hư cấu nhưng không phải là VBTT. Chẳng hạn như tiểu sử hay VB mô tả các quy trình, ... Có người lại phân loại VB đọc hiểu thành nhiều tiểu loại hơn. Có người phân thành bốn tiểu loại gồm tự sự (narrative), giải thích (expository), kỹ thuật (technical) và thuyết phục (persuasive). Có người lại phân thành năm tiểu loại gồm tự sự (narrative), miêu tả (descriptive), hướng dẫn (instructional), nghị luận (argumentative), và giải thích (expository)...

4. KẾT LUẬN

Mặc dù cách hiểu khái niệm VB cũng như sự phân chia các loại VB của các cá nhân, tổ chức, quốc gia có sự khác nhau. Tuy nhiên, trong sự đa dạng và phức tạp chúng ta vẫn có thể nhận thấy những điểm chung khả dĩ có thể làm nền tảng để có những phân định cần thiết giúp cho việc dạy và học thuận tiện hơn. Về khái niệm VB, có thể thấy xu hướng thiên về việc dùng thuật ngữ này để chỉ không những sản phẩm ngôn ngữ (dạng nói hoặc dạng viết) mà còn cả những sản phẩm kết hợp giữa ngôn ngữ và các loại ký hiệu khác. Về việc phân chia các loại VB, dù có sự phức tạp và đôi khi ranh giới giữa các loại chỉ là tương đối nhưng nhìn chung vẫn có những loại VB chính được phân chia theo một số tiêu chí cơ bản như sau. Theo phương tiện thể hiện thì có hai loại chính là VB được in và VB không in (kĩ thuật số). Theo phương diện hình thức thì ngoài loại VB viết liền mạch trên trang giấy còn có loại VB không liền mạch do có sự kết hợp giữa kênh chữ và kênh hình (biểu đồ, tranh ảnh, công thức, đồ thị...) và loại VB kết hợp cả hai hình thức trên. Theo phương diện nội dung thì ngoài những VB có liên quan đến văn chương, tạm gọi là VB văn học (VBVH) thì còn có VB thông tin (VBTT). Trong đó, VBVH là loại VB sử dụng ngôn từ một cách nghệ thuật, có tính thẩm mĩ cao đáp ứng nhu cầu thẩm mĩ của con người. VBTT là thuật ngữ chung để chỉ các loại VB còn lại, dù có khi có những tên gọi

khác nhau và ranh giới chỉ là tương đối nhưng nhìn chung đều có đặc điểm là không sử dụng các yếu tố hư cấu, tưởng tượng và thực hiện mục đích chính là cung cấp thông tin.

Tìm hiểu CT giảng dạy của một số nước có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới, chúng ta thấy có xu hướng đồng thời khai thác nhiều nguồn cung cấp VB khác nhau, mở rộng quan niệm về ngôn ngữ và hình thức trình bày của VB, mở rộng các loại VB được dạy trong nhà trường. Theo đó, VB đọc hiểu được lấy từ cả hai nguồn in và không in, gồm cả những VB chỉ sử dụng kênh chữ lẫn những VB kết hợp kênh chữ và kênh hình. Đặc biệt, VBVH dù vẫn được giảng dạy nhưng không phải là loại VB duy nhất và cũng không chiếm số lượng quá lớn như ở Việt Nam. Loại VBTT ngày càng được chú ý đưa vào giảng dạy nhiều hơn. Điều này đáp ứng thực tế là sau khi ra trường hầu hết các em học sinh sẽ phải làm việc với VBTT hơn là VBVH. Như vậy, CT phổ thông với nhiệm vụ trang bị vốn kiến thức và kĩ năng phổ thông, phát triển những năng lực nền tảng cho học sinh trước khi bước vào cuộc sống thì ngoài việc học các VBVH, việc tạo điều kiện để học sinh làm quen với các VBTT là việc làm đúng đắn và cần thiết. Nói cách khác, bên cạnh việc dạy cho học sinh biết cách đọc hiểu những đoạn văn, bài thơ, đoạn kịch, nhà trường cần yêu cầu và dạy cho các em biết đọc hiểu các loại VBTT. Bên cạnh việc đọc hiểu các VB ngôn từ, học sinh còn phải biết đọc những loại VB có kết hợp kênh chữ và kênh hình để hiểu đúng những thông tin, ý nghĩa chứa đựng trong VB. Khi thiết kế CT Ngữ văn sau 2015, chúng ta cần chú ý đến những vấn đề này để CT có tính hữu dụng với người học và không quá khác biệt với các nước khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Sách giáo khoa Ngữ văn 10 nâng cao, tập 1, Nxb Giáo Dục
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Sách giáo khoa Ngữ văn 10, tập 1, Nxb Giáo Dục
3. California State Board of Education (2013), California *Common Core State Standards: English Language Arts and Literacy in History/Social Studies, Science, and Technical Subjects,* California, USA.
4. Curriculum Planning and Development Division - Ministry of Education (2010), *English language syllabus 2010, Primary & Secondary (Express/ Normal [Academic]),* Singapore.
5. Duke, N. K., Bernett-Armistead, V. S., Pearson, P. D (2003), *Reading & Writing Informational Text in the Primary Grades*. Scholastic Inc, U.S.A.
6. Johnson, Andrew P. (2008), *Teaching reading and writing guide book for tutoring and remediating students,* Rowman & Littlefield Publishers, Inc., USA.
7. Langer, J. A. (1992), "Critical Thinking and English Language Arts Instruction", in D. Perkins and R. Swartz (Eds.), *Teaching Thinking in Content Areas*, Alexandria, VA: ASCD

8. Ministry of Education and Human Resources Development (2007), *Korean language Curriculum*, Korea.
9. OECD (2003), *The PISA 2003 Assessment Framework: Mathematics, Reading, Science and Problem solving knowledge and skills*, OECD Publishing.
10. OECD (2013), *PISA 2012 Assessment and Analytical Framework: Mathematics, Reading, Science, Problem Solving and Financial Literacy*, OECD Publishing.
11. ACARA (2013). *The Australian Curriculum - English*, Version 5.1. http://www.australiancurriculum.edu.au/
12. Common Core State Standards Initiative (2010), *Common Core State Standards for English Language Arts and Literacy in History/ Social Studies, Science, and Technical Subjects*, USA http://www.corestandards.org/ELA-Literacy/
13. Department for Education (2013). *The National Curriculum in England (Framework Document)*, UK. https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/210969/NC_framework_document_-_FINAL.pdf

* Ngày nhận bài: 09/9/2014. Biên tập xong: 24/4/2015. Duyệt đăng: 04/5/2015.